

Bài 8: NHIỄM SẮC THỂ

Câu 1: NST là cấu trúc có ở:

- A. Bên ngoài tế bào
- B. Trong các bào quan
- C. Trong nhân tế bào
- D. Trên màng tế bào

Đáp án:

Nhiễm sắc thể (NST) là vật thể tồn tại trong nhân tế bào.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 2: Trong tế bào ở các loài sinh vật, NST có dạng:

- A. Hình que
- B. Hình hạt
- C. Hình chữ V
- D. Nhiều hình dạng

Đáp án:

Trong tế bào ở các loài sinh vật, NST có nhiều hình dạng khác nhau.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 3: NST có hình thái và kích thước như thế nào ?

- A. Hình thái và kích thước NST thường thay đổi qua các kì của quá trình phân bào, nhưng mỗi NST đều có hình thái và kích thước đặc trưng qua các thế hệ.
- B. Ở kì giữa (khi xoắn cực đại), NST có hình hạt, hình que, hình chữ V.
- C. Hình thái và kích thước NST phụ thuộc vào từng loài.
- D. Cả A và B

Đáp án:

Hình thái và kích thước NST thường thay đổi qua các kì của quá trình phân bào, nhưng mỗi NST đều có hình thái và kích thước đặc trưng qua các thế hệ. Ở kì giữa (khi xoắn cực đại), NST có hình hạt, hình que, hình chữ V.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 4: Mỗi loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng bởi

- A. số lượng, hình dạng, cấu trúc NST.
- B. số lượng, hình thái NST.
- C. số lượng, cấu trúc NST.
- D. số lượng không đổi.

Đáp án:

Mỗi loài có bộ NST đặc trưng về số lượng, hình dạng và cấu trúc các gen trong NST.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 5: Tính đặc trưng của nhiễm sắc thể là gì ?

- A. NST biến đổi qua các kì của quá trình phân bào
- B. Bộ NST đặc trưng được duy trì ổn định qua các thế hệ.
- C. Tế bào của mỗi loài sinh vật có một bộ NST đặc trưng (với số lượng và hình thái xác định)
- D. Câu A và B đúng.

Đáp án:

Tế bào của mỗi loài sinh vật có một bộ NST đặc trưng (với số lượng và hình thái xác định)

Đáp án cần chọn là: C

Câu 6: Cặp NST tương đồng là:

- A. Hai NST giống nhau về hình thái và kích thước.
- B. Hai NST có cùng 1 nguồn gốc từ bố hoặc mẹ.
- C. Hai crômatit giống hệt nhau, dính nhau ở tâm động.
- D. Hai crômatit có nguồn gốc khác nhau.

Đáp án:

Cặp NST tương đồng là hai NST giống nhau về hình thái và kích thước

Đáp án cần chọn là: A

Câu 7: Thế nào là cặp NST tương đồng ?

- A. Cặp NST tương đồng là cặp NST chỉ tồn tại trong tế bào sinh dưỡng
- B. Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống nhau về hình dạng, kích thước, trong đó một chiếc có nguồn gốc từ bố, một chiếc có nguồn gốc từ mẹ
- C. Cặp NST tương đồng là cặp NST được hình thành sau khi NST tự nhân đôi
- D. Cả A và B

Đáp án:

Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống nhau về hình dạng, kích thước, trong đó một chiếc có nguồn gốc từ bố, một chiếc có nguồn gốc từ mẹ

Đáp án cần chọn là: B

Câu 8: Cặp nhiễm sắc thể tương đồng là cặp nhiễm sắc thể:

- A. giống nhau về hình thái, kích thước
- B. giống nhau về kích thước
- C. giống nhau về nguồn gốc
- D. giống nhau về màu sắc

Đáp án:

Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống nhau về hình dạng, kích thước, trong đó một chiếc có nguồn gốc từ bố, một chiếc có nguồn gốc từ mẹ

Đáp án cần chọn là: A

Câu 9: Bộ NST đơn bội chỉ chứa:

- A. một NST
- B. một NST của mỗi cặp tương đồng
- C. hai NST
- D. hai NST của mỗi cặp tương đồng

Đáp án:

Bộ NST trong giao tử chỉ chứa một NST của mỗi cặp tương đồng được gọi là bộ NST đơn bội (n).

Đáp án cần chọn là: B

Câu 10: Loại tế bào nào có bộ nhiễm sắc thể đơn bội :

- A. Hợp tử
- B. Giao tử
- C. Tế bào sinh dục
- D. Tế bào sinh dưỡng

Đáp án:

Giao tử có bộ nhiễm sắc thể đơn bội.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 11: NST thường tồn tại thành từng chiếc trong tế bào nào ?

- A. Hợp tử.
- B. Tế bào sinh dưỡng.
- C. Tế bào sinh dục sơ khai.
- D. Giao tử.

Đáp án:

Trong giao tử NST tồn tại từng chiếc (n)

Đáp án cần chọn là: D

Câu 12: Dạng NST chỉ chứa một sợi nhiễm sắc là NST dạng ?

- A. Đơn
- B. kép
- C. đơn bội
- D. lưỡng bội

Đáp án:

Dạng NST chỉ chứa một sợi nhiễm sắc là NST dạng đơn

NST dạng kép gồm 2 cromatit gắn với nhau ở tâm động

Đơn bội, lưỡng bội là trạng thái của cặp NST có 1 chiếc hay 2 chiếc trong tế bào

Đáp án cần chọn là: A

Câu 13: Trong quá trình nguyên phân, có thể quan sát rõ nhất hình thái NST ở vào kì:

- A. Vào kì trung gian
- B. Kì đầu
- C. Kì giữa
- D. Kì sau

Đáp án:

Hình dạng và cấu trúc siêu hiển vi của NST được mô tả khi nó có dạng đặc trưng ở kì giữa của quá trình phân chia tế bào.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 14: NST có hình dạng và kích thước đặc trưng tại

- A. kì đầu của nguyên phân.
- B. kì giữa của phân bào.
- C. kì sau của phân bào.
- D. kì cuối của giảm phân.

Đáp án:

Trong kỳ giữa của phân bào thì NST co xoắn cực đại và quan sát rõ nhất hình dạng đặc trưng.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 15: Ở kì nào của quá trình phân bào, nhiễm sắc thể (NST) có hình dạng và kích thước đặc trưng?

- A. Kì sau
- B. Kì cuối

- C. Kì giữa
- D. Kì đầu

Đáp án:

Trong kỳ giữa của phân bào thì NST co xoắn cực đại và quan sát rõ nhất hình dạng đặc trưng.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 16: Nhiễm sắc thể nhìn thấy rõ nhất vào kì nào?

- A. Đầu
- B. Giữa
- C. Sau
- D. Cuối

Đáp án:

Trong kỳ giữa của phân bào thì NST co xoắn cực đại và quan sát rõ nhất hình dạng đặc trưng.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 17: Trong quá trình phân bào, NST được quan sát rõ nhất dưới kính hiển vi ở kỳ nào, vì sao ?

- A. Kỳ giữa, vì lúc này NST đóng xoắn tối đa
- B. Kỳ sau, vì lúc này NST phân ly nên quan sát được rõ hơn các kỳ sau
- C. Kỳ trung gian, vì lúc này ADN đã tự nhân đôi xong
- D. Kỳ trước vì lúc này NST đóng xoắn tối đa

Đáp án:

Hình thái NST được quan sát rõ nhất vào kỳ giữa, khi đó NST đóng xoắn cực đại

Đáp án cần chọn là: A

Câu 18: Cấu trúc hiển ý của NST thường được mô tả khi nó có dạng đặc trưng ở kì nào?

- A. Kì đầu

- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì cuối

Đáp án:

Hình thái NST được quan sát rõ nhất vào kỳ giữa, khi đó NST đóng xoắn cực đại

Đáp án cần chọn là: B

Câu 19: Khi chưa nhân đôi, mỗi NST bao gồm:

- A. một crômatit
- B. một NST đơn
- C. một NST kép
- D. cặp crômatit

Đáp án:

Khi chưa nhân đôi, mỗi NST bao gồm một NST đơn.

NST kép xuất hiện khi NST đã nhân đôi, gồm 2 crômatit.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 20: Bộ phận nào sau đây của NST là vị trí quan trọng mà sợi tơ của thoi phân bào sẽ bám vào và kéo về các cực trong quá trình phân bào?

- A. Tâm động.
- B. Eo cấp 1.
- C. Hai cánh.
- D. Eo cấp 2.

Đáp án:

Tâm động có vai trò: là vị trí liên kết của thoi vô sắc với NST, đảm bảo NST di chuyển về các cực của tế bào trong quá trình phân bào.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 21: Thành phần hoá học của NST bao gồm:

- A. Phân tử prôtêin
- B. Phân tử ADN
- C. Prôtêin và phân tử ADN
- D. Axit và bazơ

Đáp án:

NST gồm: 1 phân tử ADN và prôtêin histon

Đáp án cần chọn là: C

Câu 22: Câu nào sau đây không đúng?

- A. Crômatit chính là NST đơn.
- B. Có bao nhiêu NST, sẽ có bấy nhiêu tâm động.
- C. Mỗi NST có dạng kép đều có hai crômatit.
- D. Mỗi NST ở trạng thái kép hay đơn đều chỉ có một tâm động.

Đáp án:

Crômatit là nhiễm sắc tử chị em trong mỗi NST kép, NST đơn không được gọi là crômatit.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 23: NST tồn tại trong tế bào có vai trò?

- A. Lưu giữ thông tin di truyền.
- B. Bảo quản thông tin di truyền.
- C. Truyền đạt thông tin di truyền qua các thế hệ.
- D. Tất cả các chức năng trên.

Đáp án:

NST là cấu trúc mang gen có bản chất là ADN có vai trò quan trọng đối với sự di truyền:

- Việc tập hợp ADN thành NST có vai trò lưu giữ, bảo quản thông tin di truyền trong tế bào.

- Sự tự sao của ADN đưa đến sự nhân đôi của NST, nhờ đó các gen qui định tính trạng được di truyền qua các thế hệ.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 24: NST thường tồn tại thành từng cặp tương đồng trong

- A. hợp tử, tế bào sinh dưỡng, giao tử.
- B. tế bào sinh dưỡng, tế bào sinh dục sơ khai, giao tử.
- C. tế bào sinh dục sơ khai, tế bào sinh dưỡng, hợp tử.
- D. giao tử, tế bào sinh dục sơ khai.

Đáp án:

NST thường tồn tại thành từng cặp tương đồng trong tế bào sinh dục sơ khai, tế bào sinh dưỡng, hợp tử.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 25: Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là:

- A. Luôn tồn tại thành từng chiếc riêng rẽ
- B. Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng
- C. Luôn co ngắn lại
- D. Luôn luôn duỗi ra

Đáp án:

Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là: Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng

Đáp án cần chọn là: B

Câu 26: Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là:

- A. Luôn tồn tại thành từng chiếc riêng rẽ
- B. Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng
- C. Luôn co ngắn lại
- D. Luôn luôn duỗi ra

Đáp án:

Trong các tế bào sinh dưỡng NST luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng

Đáp án cần chọn là: B

Câu 27: Bộ Nhiễm sắc thể chứa các cặp NST tương đồng là bộ NST

- A. tứ bội ($4n$).
- B. đơn bội (n).
- C. tam bội ($3n$).
- D. lưỡng bội ($2n$).

Đáp án:

Bộ Nhiễm sắc thể chứa các cặp NST tương đồng là bộ NST lưỡng bội ($2n$).

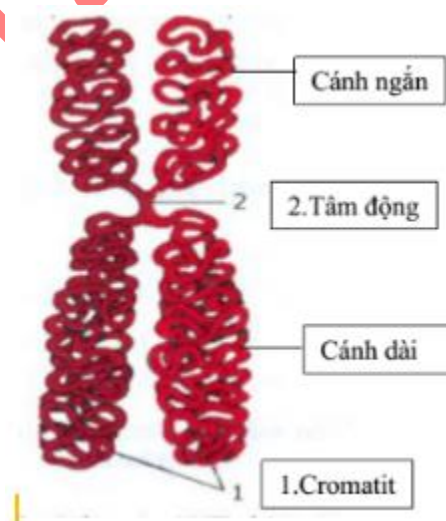
Đáp án cần chọn là: D

Câu 28: Sau khi nhân đôi mỗi NST gồm

- A. Hai NST kép
- B. Hai NST đơn
- C. Hai crômatit giống hệt nhau, dính nhau ở tâm động
- D. Hai crômatit có nguồn gốc khác nhau

Đáp án:

Khi chưa nhân đôi, mỗi NST bao gồm một NST đơn.



Mỗi NST sau khi nhân đôi sẽ tạo thành 1 NST kép, mỗi NST kép gồm 2 nhiễm sắc tử chị em, gắn với nhau ở tâm động

Đáp án cần chọn là: C

Câu 29: Nhiễm sắc tử chị em có

- A. Nguồn gốc khác nhau: 1 từ bố, 1 từ mẹ
- B. Là 2 phần của phân tử ADN ban đầu.
- C. Có trình tự gen gần giống nhau, chỉ khác 1 số điểm nhỏ
- D. Giống nhau hoàn toàn

Đáp án:

Các NST đơn nhân đôi thành NST kép, mỗi NST kép gồm 2 cromatit (nhiễm sắc tử chị em) giống nhau hoàn toàn.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 30: Một khả năng của NST đóng vai trò rất quan trọng trong sự di truyền là:

- A. Biến đổi hình dạng
- B. Tự nhân đôi
- C. Trao đổi chất
- D. Co, duỗi trong phân bào

Đáp án:

NST có khả năng tự nhân đôi nhờ sự tự nhân đôi của phân tử ADN mà thông tin di truyền được truyền từ tế bào này sang tế bào khác

Đáp án cần chọn là: B

Câu 31: Trong quá trình nguyên phân thoi vô sắc là nơi:

- A. Gắn nhiễm sắc thể
- B. Hình thành màng nhân và nhân con cho các tế bào con
- C. Tâm động của nhiễm sắc thể bám và trượt về các cực của tế bào
- D. Xảy ra quá trình tự nhân đôi của nhiễm sắc thể

Đáp án:

Trong quá trình nguyên phân thoi vô sắc là nơi tâm động của nhiễm sắc thể bám và trượt về các cực của tế bào

Đáp án cần chọn là: C

VIETJACK.COM